

Bản án số: 62/2024/HS-ST

Ngày 06-9- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Huệ

Ông Hàng A Vàng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/10/1992 tại tỉnh L. Nơi cư trú: Bản N, xã Noong H, huyện S, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lò Văn H, sinh năm 1965. Con bà: Lò Thị O, sinh năm 1966; Có vợ là Lò Thị K, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và có 02 con con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2024 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 14 giờ 20 phút, ngày 13/4/2024, tổ công tác của Đội cảnh sát kinh tế và ma túy - Công an thành phố L, tỉnh L phối hợp với Công an phường Đông Ph làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 26, phường Đông Ph, thành phố L, tỉnh L thì phát hiện Lò Văn Đ có biểu hiện nghi vấn phạm tội. Qua kiểm tra, Đ tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bên ngoài bằng 2 lớp, lớp bên ngoài là mảnh

giấy một mặt màu trắng một mặt màu bạc, lớp bên trong là mảnh nilon màu xanh bên trong chứa 01 gói chất bột màu trắng lấy từ trong lòng bàn tay phải. Theo Đ khai đó là Heroine, Đ tàng trữ để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn Đ khai nhận: Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 13/4/2024, Lò Văn Đ đi bộ một mình từ Bến xe khách tỉnh L đến xã San T, thành phố L, tỉnh L để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi trên đường 58m thì Đ gặp một người đàn ông lạ mặt, nhìn giống người nghiện, đang đứng trên vỉa hè. Qua trao đổi, Đ mua được của người đàn ông 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng 2 lớp, lớp bên ngoài là mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu bạc, lớp bên trong là mảnh nilon màu xanh, với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được gói Heroine, Đ cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ đến đường Lương Định Của thuộc tổ 26, phường Đông Ph, thành phố L thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số: 20/KLGD ngày 13/4/2024 của người giám định Đ pháp theo vụ việc kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Đ trong quá trình bắt quả tang ngày 13/4/2024 có tổng khối lượng là 0,16gam. Lấy toàn bộ 0,16 gam gửi làm mẫu vật giám định

Kết luận giám định số: 429/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số: 40/CT-VKSTP ngày 28/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Lò Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì công văn của Công an thành phố L (theo hồ sơ bên trong là: 01 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu bạc, 01mảnh nilon màu xanh). Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát và không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định ... được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 14 giờ 20 phút, ngày 13/4/2024 tại tổ 26, phường Đông Ph, thành phố L, tỉnh L. Lò Văn Đ đang tàng trữ trái phép 0,16 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Lò Văn Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lò Văn Đ có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, rèn dũa, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, gia đình bị cáo là hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,16 gam Heroine Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với 01 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu bạc, 01mảnh nilon màu xanh là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, theo lời khai của Lò Văn Đ, nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do mua của một người đàn ông trên đường 58m đoạn từ Bến xe khách tỉnh L đến xã San T, thành phố L, tỉnh L. Do Đ không rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không thể điều tra, làm rõ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo, đồng thời là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2024

3. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt màu bạc, 01mảnh nilon màu xanh.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2024 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Đ

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L (CQĐT, Nhà Tạm giữ, CQ THAHS);
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Tuyết